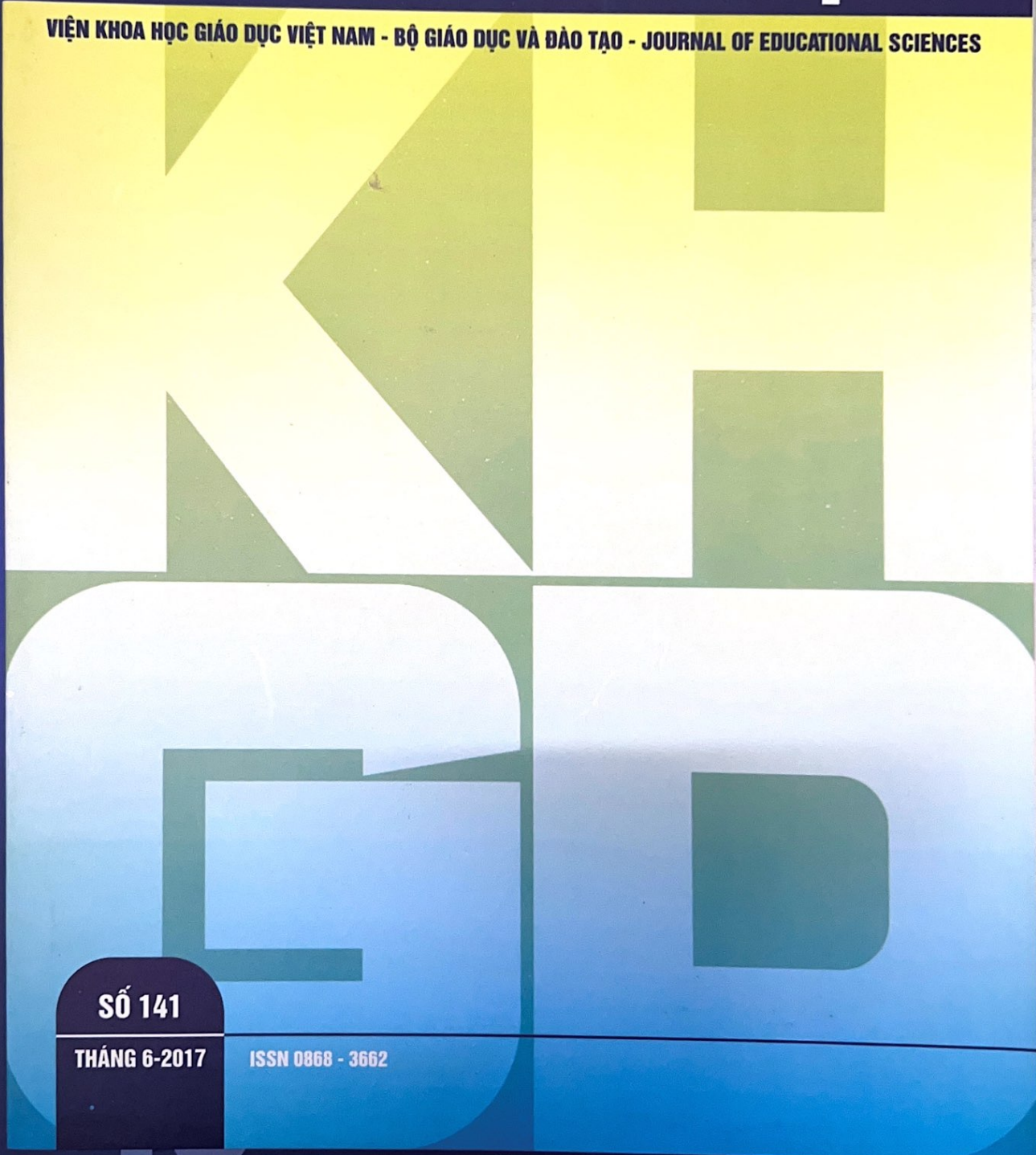


TẠP CHÍ



# KHOA HỌC GIÁO DỤC

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - JOURNAL OF EDUCATIONAL SCIENCES



SỐ 141

THÁNG 6-2017

ISSN 0868 - 3662

## MỤC LỤC - CONTENTS

### NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN - RESEARCH ON THEORETICAL ISSUES:

1. **Phạm Đỗ Nhật Tiến:** Chính sách giảng viên đại học trước những thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ tư - *Policy on university lecturers in the context of the Fourth Industrial Revolution* 1
2. **Đặng Ứng Vận; Nguyễn Thị Huyền Trang:** Tự chủ đại học ở Việt Nam: Nội dung, nguồn lực và trách nhiệm - *University autonomy in Vietnam: contents, resources and accountability* 6
3. **Phạm Đức Quang:** Hướng tới dạy học toán ở trường phổ thông Việt Nam theo tiếp cận giáo dục STEM - *Towards teaching Maths at Vietnamese general schools according to STEM education* 11
4. **Đỗ Đình Thái; Lê Chi Lan:** Nghiên cứu về ngân hàng câu hỏi đánh giá năng lực thí sinh - *Study on question bank to assess candidate competencies* 15
5. **Đỗ Thế Hưng:** Giải pháp thúc đẩy hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng - *Solutions to improve cooperation between university and enterprise in terms of training towards Professional Oriented Higher Education* 21
6. **Lý Thanh Hiền:** Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên đại học ngành Nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay - *Impact factors on professional ethics education to students in agricultural major in the current period* 25
7. **Cao Cự Giác; Lý Huy Hoàng:** Thiết kế công cụ đánh giá năng lực tổ chức dạy học thí nghiệm hóa học trong dạy học vi mô cho sinh viên sư phạm Hóa học - *Designing toolkit to assess competency for conducting Chemistry laboratory teaching in micro teaching for students in Chemistry pedagogy major* 30
8. **Trần Văn Hùng; Phạm Minh Hùng:** Giải pháp xây dựng văn hóa chất lượng trong các trường đại học tư thục Việt Nam - *Solutions for developing quality culture at Vietnamese private universities* 35
9. **Vũ Thị Quỳnh:** Một số giải pháp quản lý phát triển văn hóa nhà trường cao đẳng sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay - *Management solutions for developing culture at college of education in the present context of education renewal* 39
10. **Nguyễn Hữu Tuyển:** Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh trung học cơ sở qua hoạt động trải nghiệm - *Evaluating Mathematics learning outcomes of lower secondary students through experience activity* 45
11. **Hà Văn Dũng:** Sử dụng phối hợp con đường quy nạp và diễn dịch trong dạy học khái niệm "Cảm ứng cấp độ cơ thể" - Sinh học 11 - *Collaborating induction and deduction in teaching concept of "Organism induction level" - Biology grade 11* 50
12. **Trần Thị Vân:** Tăng cường hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo mỹ thuật cho học sinh - *Enhancing the effectiveness of activity in Fine Arts creative experience for pupils* 54
13. **Trần Hà Thu:** Mối quan hệ giữa trí tuệ cảm xúc và hành vi nguy cơ ở thanh thiếu niên - *Relationship between emotional intelligence and risky behaviors of teenagers* 57
14. **Lê Thị Quỳnh Nga:** Những yêu cầu về năng lực tư vấn của người giáo viên trung học phổ thông - *Requirements of teachers' counselling competence at high school* 61

15. **Phạm Việt Thắng:** Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa - *The moral education for pupils and students in the current context of globalization* 65
16. **Nguyễn Thị Quốc Minh:** Hệ thống câu hỏi nhằm phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học tác phẩm văn chương cho học sinh trung học phổ thông - *Question system in order to develop competence of reading comprehension in literary work teaching for high school students* 70
17. **Ngô Thị Hải Yến:** Sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí ở nhà trường phổ thông - *Using visual channel in Geography teaching at high schools* 73
18. **Đặng Lộc Thọ:** Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ tại trường mầm non theo phương pháp giáo dục Montessori - *Organize educational activities at kindergartens towards the Montessori education method* 78
19. **Lê Thị Thúy Hằng:** Học thông qua trải nghiệm - một phương thức đáp ứng nhu cầu học của trẻ khuyết tật mầm non - *Learning through experiences - a method to meet the learning need of pre-school children with disabilities* 83
20. **Nguyễn Thị Quỳnh Anh:** Chậm phát triển ngôn ngữ và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển toàn diện trẻ mẫu giáo - *Language retardation development and its impact on comprehensive development of pre-school children* 88
21. **Trần Thị Yên:** Kỹ thuật dạy học lớp ghép và những nội dung cần bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học vùng dân tộc thiểu số trước yêu cầu đổi mới giáo dục - *Techniques for teaching integrated classes and necessary contents to enhance primary school teachers in ethnic minority areas towards the requirement of educational reform* 93
- NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN GIÁO DỤC - RESEARCH ON EDUCATIONAL PRACTICES:**
22. **Lê Thị Hà Giang:** Thực trạng quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng miền núi Tây Bắc - *The real status of managing the pedagogical internship in training pre-school teachers at colleges in the North-East mountainous areas* 97
23. **Bùi Chính:** Một số giải pháp xây dựng xã hội học tập ở xã Tà Xùa huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La - *Solutions to develop a learning society in Ta Xua commune, Bac Yen district, Son La province* 102
24. **Nguyễn Bách Thắng:** Thực trạng và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục - *The real status and solutions to develop education and training in An Giang province in order to meet the need of education and training reform* 105
- NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI - RESEARCH ON INTERNATIONAL EDUCATION:**
25. **Nguyễn Thị Luyến:** Giáo dục hướng nghiệp ở Canada - *Vocational education in Canada* 109
26. **Trần Thị Hương Giang; Dương Thị Thu Hương:** Đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông ở Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế - *Assessing quality of high school students in Vietnam and international experience* 114



# CHẬM PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRẺ MẪU GIÁO

NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH

Trường Đại học Vinh

Email: quynhanhgddhv@gmail.com

**Tóm tắt:** Chậm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mẫu giáo hiện nay không phải là hiện tượng hiếm gặp. Hiện tượng này có thể khắc phục nếu người lớn có biện pháp phù hợp sẽ giảm thiểu những hạn chế do chậm phát triển ngôn ngữ gây ra. Trẻ chậm phát triển ngôn ngữ nếu nhận được hỗ trợ thêm từ những người lớn quan trọng trong cuộc sống của mình thì sẽ giúp trẻ có thể phát triển tốt nhất. Vì vậy, cần phải hiểu đúng, không được coi thường sự chậm trễ ngôn ngữ và có biện pháp can thiệp hỗ trợ sớm. Đây là điều rất quan trọng để trẻ có thể phát triển bình thường, theo kịp bạn bè trước lúc bắt đầu vào phổ thông, giúp trẻ phát triển các kĩ năng giao tiếp cần thiết để trẻ thành công trong tương lai, trong cuộc sống học tập và cá nhân của trẻ sau này.

**Từ khóa:** Chậm phát triển ngôn ngữ; ảnh hưởng; phát triển; trẻ mẫu giáo.

(Nhận bài ngày 16/5/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/5/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, xu hướng trẻ chậm phát triển ngôn ngữ (CPTNN) có chiều hướng gia tăng mạnh, đặc biệt ở các thành phố lớn. Các nhà chuyên môn trong các lĩnh vực Ngôn ngữ học, Giáo dục, Tâm lí, Y khoa đang tập trung tìm hiểu nguyên nhân, các biểu hiện và hậu quả của hiện tượng CPTNN cũng như các cách thức hỗ trợ trẻ.

CPTNN trong những năm đầu đời có thể dẫn đến những khó khăn trong giao tiếp và xã hội hóa các hình tượng quan trọng của trẻ ở thời thơ ấu. CPTNN ở trẻ không chỉ gây ra những lo lắng không nhỏ cho gia đình mà còn ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển tâm lí nói riêng và phát triển nhân cách của trẻ nói chung. Đặc biệt là rào cản rất lớn cho trẻ khi chuẩn bị vào trường phổ thông.

## 2. Chậm phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo

### 2.1. Quan điểm của các nhà nghiên cứu

Bàn về sự phát triển ngôn ngữ, có rất nhiều quan điểm không thống nhất. Các chuyên gia ngôn ngữ và giao tiếp như Bohannon, (1993); O.F.Skinner; Noam Chomsky (1957); J.Piaget; L.S.Vygotsky; A.A.Leonchlep; Morrow Mandel Lesley, Otto Bervelly; Morrow Mandel Lesley, Otto Bervelly; K.Hai-nơ dịch và Nguyễn Huy Cận... vẫn chưa có sự giải thích đầy đủ cho toàn bộ quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ. Mỗi cách tiếp cận đều miêu tả được một hoặc nhiều mặt của sự phát triển ngôn ngữ, nhưng tựu chung có thể hiểu, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ là phát triển khả năng giao tiếp ngôn ngữ với sự phát triển đồng đều của các thành tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ dụng, phát triển khả năng đọc viết phù hợp với độ tuổi của trẻ. Đó là một quá trình từ thấp đến cao với các giai đoạn mang những đặc trưng khác nhau tùy

thuộc vào độ tuổi của trẻ; mỗi giai đoạn có sự kế thừa và phát triển những thành tựu của giai đoạn trước.

### 2.2. Trẻ chậm phát triển ở một hoặc một số lĩnh vực

Chậm phát triển là thuật ngữ chỉ những trẻ có sự chậm trễ về phát triển ở một hoặc các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, giao tiếp, tình cảm - xã hội và thích ứng. Nếu khó khăn ở một lĩnh vực (chẳng hạn ở lời nói, ngôn ngữ), nó sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển các lĩnh vực khác (ví như tình cảm, xã hội hay nhận thức). Chậm phát triển xuất hiện khi trẻ không đạt được những mốc này khi đến độ tuổi mong đợi.

Có rất nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm đến hiện tượng CPTNN ở trẻ mẫu giáo. Bishop (1977) với khái niệm *sử kém ngôn ngữ* (thuộc về chứng chậm ngôn ngữ); Bloom.L (1988) nghiên cứu *tật ngôn ngữ* (hay rối loạn ngôn ngữ, suy giảm ngôn ngữ); Roth, F.&Worthington, C.K.(2001) nghiên cứu *trẻ có khuyết tật ngôn ngữ*; Nguyễn Thị Như Mai đưa ra khái niệm *chậm nói* (đôi khi còn được gọi là *chậm ngôn ngữ đơn thuần*). Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu ở các lĩnh vực khác như Y học, Tâm lí học, Xã hội học... Các quan điểm của các tác giả ít nhiều đều đề cập đến sự chậm trễ của ngôn ngữ, nhấn mạnh đến khó khăn của trẻ trong quá trình tiếp nhận (hiểu) ngôn ngữ hoặc/ và quá trình biểu đạt (sử dụng) ngôn ngữ. Tuy nhiên, các khái niệm chưa thể hiện rõ ràng, đầy đủ về sự CPTNN ở trẻ mẫu giáo.

### 2.3. Các mức độ của chậm phát triển ngôn ngữ

- Mức độ nặng là thuộc về những trẻ khuyết tật (cảm, điếc, khuyết tật và dị dạng của các cơ quan trong bộ máy phát âm...); khuyết tật ngôn ngữ (không có ngôn ngữ, mất ngôn ngữ, rối loạn giọng điệu, nói Mạ, nói khó nói ngược, giọng mũi...); trẻ tự kỷ trẻ chậm phát triển

trí tuệ; hội chứng Down... Đây là những trẻ có những khuyết tật ngôn ngữ kéo dài và ổn định, can thiệp khó.

- Mức độ nhẹ là sự chậm trễ đơn thuần, là những trẻ có sự phát triển trí tuệ bình thường, các cơ quan chức năng không khiếm khuyết, việc nắm bắt ngôn ngữ được thực hiện theo trật tự bình thường nhưng theo cách thức trải dài ra (lâu hơn trẻ khác), chưa đạt được các tiêu chí phát triển dưới 2 năm so với độ tuổi (có thể là chậm nói, chậm nghe hiểu, chậm ngữ pháp, cấu âm...). Nguyên nhân sự trẻ này là do môi trường sống, môi trường giao tiếp không tốt, không xuất phát từ yếu tố sinh học hay bệnh lí. Sự chậm trễ ngôn ngữ có thể can thiệp tốt khi đặt trẻ trong môi trường giao tiếp lành mạnh, đặc biệt khi có sự kích thích phù hợp và sự quan tâm, dạy dỗ chu đáo của gia đình và những người xung quanh trẻ.

Trong bài viết này, chúng tôi chọn đối tượng chậm ở mức độ nhẹ, tức là nói đến đối tượng trẻ CPTNN đơn thuần. Đó là tình trạng chậm trễ của một trẻ (chủ yếu đánh giá ở giai đoạn cuối cùng của bậc học mầm non), ở giai đoạn chuẩn bị cho bước ngoặt chuyển từ bậc mầm non lên phổ thông. Giai đoạn này, những cấu tạo tâm lí đặc trưng của con người cũng như thể chất đã hình thành ở các giai đoạn trước đây vẫn tiếp tục phát triển mạnh. Những trẻ này có trí tuệ bình thường, thính lực tương đối bình thường, các cơ quan phát âm không khiếm khuyết nhưng các chỉ tiêu về ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp lại kém nhiều so với mức bình thường. Trong giao tiếp trẻ thường dùng điệu bộ như chỉ tay, gật đầu, lắc đầu để diễn tả ý muốn của mình.

CPTNN đơn thuần thường gặp ở các trẻ có tình trạng sức khỏe kém, một số trẻ do bị bỏ rơi, thiếu tình yêu thương của người thân, ít nhận được sự quan tâm chăm sóc của gia đình, môi trường giao tiếp kém hoặc môi trường giao tiếp đa ngôn ngữ. CPTNN ở trẻ em có thể là bình thường nếu đến một thời điểm nào đó các tiêu chí về phát triển ngôn ngữ của trẻ lại được đảm bảo (tức là trẻ chỉ chậm trong một khoảng thời gian gần với thời điểm đánh giá nhưng sau đó trẻ lại phát triển ngôn ngữ bình thường nếu như tác động kịp thời).

#### **2.4. Trẻ chậm phát triển ngôn ngữ thường được xác định ở tuổi cuối mẫu giáo**

Nếu nhìn về bề ngoài thì không có dấu hiệu gì bất thường, tất cả các chỉ số phát triển về thể chất đều như các trẻ bình thường khác, bởi CPTNN không sinh ra từ tật khác cũng không kèm theo tật khác. Cho đến nay chưa có tài liệu nào cho thấy trẻ CPTNN có sự khác biệt hay bất thường về hình thức bề ngoài cũng như cấu tạo cơ thể. Tuy nhiên, đặc điểm chung dễ nhận thấy ở hầu hết các trẻ CPTNN đơn thuần là trẻ không đạt các ngưỡng phát triển ngôn ngữ thông thường so với các trẻ cùng lứa ít nhất một năm. Một số biểu hiện dễ nhận thấy ở trẻ CPTNN đó là:

- Vốn từ nghèo nàn, nội dung giao tiếp kém phong

phú, biểu đạt khó nên cuộc giao tiếp của trẻ CPTNN thường không kéo dài, ít có sự tương tác trong giao tiếp

- Mặc dù trẻ vẫn hiểu những điều người khác nói nhưng, do trẻ ít chú ý và quá trình nghe hiểu chậm nên trẻ có những phản ứng ngôn ngữ chậm hơn so với trẻ khác, hầu hết trẻ thực hiện được khi có sự trợ giúp, do vậy khả năng làm theo hướng dẫn chậm và thường máy móc trong các tình huống giao tiếp...

- Đặc biệt khó khăn với cú pháp của câu (không sắp xếp câu theo một thứ tự đúng), thường sử dụng câu cụt, diễn đạt rối rắm khó hiểu.

- Phát âm một cách khó khăn những từ khó, phát âm không chính xác một số âm nhất định.

- Khó có thể kể lại rõ ràng, diễn cảm một câu chuyện đơn giản khi 4 đến 5 tuổi.

Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà dấu hiệu, biểu hiện của từng trẻ là khác nhau. Vì vậy, trong quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ, người lớn cần chú ý quan sát ngôn ngữ trẻ qua các giai đoạn phát triển, so sánh trình độ phát triển riêng của từng bé 5 - 6 tuổi so với trình độ phát triển chung của cả độ tuổi để biết sự phát triển của trẻ nhanh hay chậm, từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

Mặc dù chỉ là sự chậm trễ đơn thuần nhưng CPTNN sẽ ảnh hưởng rất lớn khi trẻ vào trường tiểu học, trẻ sẽ gặp khó khăn về đọc hiểu và thể hiện cả trong ngôn ngữ nói và viết. Thậm chí trẻ sẽ gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp hàng ngày với các bạn và với người xung quanh.

Theo kinh nghiệm trong dân gian, một số trẻ CPTNN dần dần sẽ nói được và phát triển bình thường khi 4 - 5 tuổi trở đi (mặc dù không cần sự trợ giúp đặc biệt nào). Nhưng nếu áp dụng máy móc kinh nghiệm "trăng đến rằm trăng tròn" trong giai đoạn hiện nay, vô tình chúng ta bỏ sót yếu tố thời gian khi xem xét vấn đề. Vẫn trẻ CPTNN ngày nào đó, nếu sinh ra trong giai đoạn hiện nay sẽ bị nhiều yếu tố (mà ngày trước không có) tác động và rất có thể bị đẩy tới ngưỡng rơi vào những vấn đề trầm trọng. Cần đặc biệt lưu ý là không nên bàng quan hay chủ quan với hiện tượng CPTNN của trẻ.

### **3. Ảnh hưởng của chậm phát triển ngôn ngữ đến sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo**

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người (V.I.Lenin), nó giữ vai trò quyết định sự phát triển tâm lí trẻ em (Galperin). Vì vậy, mặc dù chỉ là sự chậm trễ đơn thuần, CPTNN là một yếu tố có nguy cơ cao gây ra sự trì trệ các lĩnh vực khác, bao gồm chậm trễ về sự phát triển nhận thức; về mặt tình cảm- xã hội và các hoạt động, hành vi.

#### **3.1. Ảnh hưởng của chậm phát triển ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức**

Trong quá trình hoạt động, con người phải nhận thức để phản ánh hiện thực khách quan xung quanh và của bản thân mình. Kết quả hoạt động thực tiễn của



con người đạt đến mức độ nào là tùy thuộc vào trình độ nhận thức.

- Ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng đối với các quá trình nhận thức, nếu như trẻ bị CPTNN sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng của quá trình này.

Khi ngôn ngữ không phát triển bình thường sẽ ảnh hưởng rất lớn đến ngưỡng nhạy cảm của quá trình cảm giác. Trẻ CPTNN cảm giác thu nhận không rõ ràng, ít đậm nét hơn, trẻ thường gặp khó khăn trong việc xây dựng hình ảnh trọn vẹn về đối tượng bởi trẻ không kết hợp được giữa lời nói thầm hay nói thành tiếng (theo quy luật tính trọn vẹn của tri giác).

Nếu không có ngôn ngữ thì tri giác của con người vẫn là tri giác của con vật. Tính có nghĩa trong tri giác của con người là một chất lượng mới làm cho tri giác người khác xa tri giác con vật. Chất lượng mới này chỉ được hình thành và biểu đạt thông qua ngôn ngữ. Khi quan sát sự vật hiện tượng nào đó rất cần đến ngôn ngữ vì quan sát là tri giác tích cực, có chủ định và có mục đích. Tính có mục đích, có ý thức, có chủ định được biểu đạt và điều khiển, điều chỉnh được chính là nhờ ngôn ngữ. Vì vậy, khi trẻ CPTNN sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của quá trình tri giác, làm cho quá trình tri giác diễn ra khó khăn hơn, chậm hơn và không đầy đủ.

Đối với trẻ CPTNN, việc ghi nhớ có phần khó khăn hơn vì ngôn ngữ phát triển chậm sẽ ảnh hưởng đến sự ghi nhớ có chủ định, ghi nhớ có ý nghĩa và cả sự ghi nhớ máy móc (học thuộc lòng)...

Quá trình phát triển của một đứa trẻ, bên cạnh sự trưởng thành về thể chất là phát triển về trí tuệ, trong đó ngôn ngữ chính là công cụ là phương tiện để phát triển tư duy. Khi trẻ có ngôn ngữ phát triển tốt thì tư duy sẽ phát triển, tư duy phát triển càng thúc đẩy ngôn ngữ phát triển về chất, trẻ sẽ diễn đạt ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc. Nếu trẻ CPTNN trong những năm đầu đời thì đây là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy, trí lực của trẻ ở các giai đoạn sau, cho đến khi trưởng thành.

Cụ thể, những trẻ có tiền sử chậm nói hoặc lời nói của chúng có thể ở mức độ phát triển thấp hơn so với những đứa trẻ cùng lứa tuổi thì đa số có khó khăn trong tập đọc ở tiểu học. Khi trẻ khuyết tật ngôn ngữ hoặc CPTNN sẽ ảnh hưởng đến tới chức năng hoạt động của trí tuệ và các giác quan.

CPTNN kéo theo sự tập trung chú ý kém dẫn đến giảm độ vững chắc của sự chú ý, trẻ gặp khó khăn trong vấn đề ghi nhớ, nhầm lẫn trong việc ghi nhớ... dẫn đến giảm hứng thú học tập.

CPTNN ở trẻ sẽ khó chính xác hóa được các hình ảnh tưởng tượng đang nảy sinh, làm giảm chất lượng và không phát triển khả năng tưởng tượng và sáng tạo.

- Ngôn ngữ là công cụ để hiểu thế giới và hiểu thế giới hoạt động như thế nào. Vì vậy, nếu trẻ CPTNN sẽ gặp

khó khăn trong quá trình tiếp nhận thông tin, hạn chế sự hiểu biết và thu lượm được ít kinh nghiệm sống, văn hóa... từ các thể hệ trước truyền lại.

- CPTNN khiến cho trẻ không chia sẻ và khó làm rõ ý tưởng nảy sinh, khó giải quyết được các vấn đề trong cuộc sống cũng như học tập sau này.

Nếu được hỗ trợ sớm và đúng cách, trẻ CPTNN có thể sớm được cải thiện, bắt kịp và hoà nhập với bạn bè cùng trang lứa, sẽ góp phần quan trọng vào việc học tập ở trường phổ thông cũng như sự thành công trong cuộc sống sau này. Ngược lại, CPTNN trong thời kì thơ ấu có thể ảnh hưởng tới trí lực khi trẻ đến tuổi trưởng thành.

### **3.2. Chậm phát triển ngôn ngữ ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm - xã hội**

Sự phát triển tình cảm - xã hội được xác định bởi những phản ứng tình cảm, trạng thái cảm xúc của trẻ và các biểu hiện bản thân được nuôi dưỡng qua sự tương tác xã hội với cha mẹ và những người chăm sóc từ rất sớm.

Pediatrics - sau 29 năm nghiên cứu - đã khẳng định: Vấn đề CPTNN ở trẻ có thể để lại những hậu quả đối với việc phát triển kĩ năng xã hội, vấn đề cảm xúc, tình cảm và các vấn đề liên quan đến hành vi của con người một cách lâu dài tới độ tuổi trưởng thành và cả giai đoạn sau đó.

Khi trẻ bị CPTNN thường vô tình thu hút sự quan tâm, chú ý từ người khác đến cách trẻ nói hơn là nội dung trẻ đang trình bày. Rõ ràng, thông điệp lời nói, đặc biệt là khả năng diễn đạt của trẻ không được bình thường, khi trẻ phát âm hoặc diễn đạt ngôn ngữ khó khăn thường hay bị người khác để ý khiến trẻ càng lúng túng, ngại giao tiếp hơn. Chất lượng phát âm do trẻ phát ra không tốt khiến người nghe khó hiểu, không hiểu rõ gây ra sự phản cảm hoặc gây cười cho người nghe, hoặc trẻ ít có ngôn ngữ mạch lạc, khó diễn đạt được những điều trẻ hiểu, những nhu cầu, nguyện vọng... Chính vì điều này đã ảnh hưởng đến tâm lí của trẻ, khiến trẻ CPTNN ngại nói và mất tự tin trong giao tiếp, trẻ cảm thấy mặc cảm và lòng tự trọng bị tổn thương sâu sắc. Phần lớn trẻ CPTNN, bị rào cản bởi sự hạn chế về ngôn ngữ, khó diễn đạt được hết những điều mình muốn cũng như khả năng hoà nhập không cao do không hiểu được nội dung được truyền tải để có phản ứng hợp lí. Do đó, trẻ gặp khó khăn khi thực hiện các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường mầm non hay cộng đồng gần gũi cũng như khó hình thành được các kĩ năng như tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, hợp tác, thân thiện cho trẻ.

Vygotsky đã nhấn mạnh rằng, ngôn ngữ nói rất quan trọng trong việc giải quyết nhiệm vụ khó, tạo mối quan hệ xã hội và kiểm soát hành vi của những trẻ khác cũng như hành vi của bản thân. Vì vậy, CPTNN sẽ rất khó khăn khi thiết lập mối quan hệ và giao tiếp với người khác để tạo dựng tri thức và kiểm soát hành vi của mình

cũng như của người khác. Khi gặp khó khăn trong giao tiếp với người khác trẻ dễ nảy sinh những tâm lý tiêu cực như sự tức giận hoặc căng thẳng có thể làm cho trẻ có những vấn đề bất thường về hành vi và giao tiếp xã hội. Đây là một trong những khó khăn rất lớn cho trẻ khi bước sang môi trường học tập mới ở tiểu học.

Mặt khác, một số người lớn vì quá nóng ruột muốn trẻ thay đổi ngay nên yêu cầu trẻ học nói hàng ngày, liên tục. Làm như vậy không cải thiện được tình trạng chậm mà còn dẫn đến tâm lý tiêu cực, trẻ bị ức chế, căng thẳng, nóng nảy hoặc nản lòng...

Nếu tình trạng CPTNN không được can thiệp sớm và không có biện pháp phù hợp, những khiếm khuyết của trẻ thiếu sự cảm thông của người khác hoặc người nghe thiếu kiên nhẫn, thậm chí giễu cợt lâu dần sẽ hình thành tâm lý tiêu cực, trở thành nét tính cách không tốt ở trẻ. CPTNN kéo dài sẽ là rào cản tâm lý rất lớn cho trẻ khi vào lớp Một, bởi môi trường mới này đòi hỏi trẻ phải chủ động tích cực giao tiếp để làm quen và thiết lập các mối quan hệ mới với thầy cô, bạn bè, với những người xung quanh và tham gia tích cực hiệu quả vào tất cả các hoạt động trong độ hoạt động học tập giữ vai trò chủ đạo.

### **3.3. Chậm phát triển ngôn ngữ ảnh hưởng đến sự phát triển hành động, hoạt động của trẻ**

*- CPTNN ảnh hưởng tới hoạt động giao tiếp*

Mẫu giáo là giai đoạn mà chúng ta chứng kiến sự phát triển vượt bậc về chất và lượng trong ngôn ngữ trẻ. Trẻ hiểu được vai trò và sức mạnh của ngôn ngữ trong giao tiếp, biết sử dụng ngôn ngữ vào trong tất cả các hoạt động tương tác, tiếp xúc hàng ngày. Tuy nhiên, với một số trẻ bị CPTNN, cho đến trước khi bước chân vào lớp Một vẫn còn mắc các lỗi phát âm, chưa chiếm lĩnh được toàn bộ vốn ngữ pháp và ngữ dụng trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình, chưa có đủ số lượng từ vựng cần thiết để đáp ứng tất cả các nhu cầu giao tiếp xã hội của mình. Bên cạnh đó, còn có những trẻ vẫn chưa biết kiểm soát lời nói, chưa biết sử dụng lời nói để thể hiện trạng thái, cảm xúc, nhu cầu, chưa sử dụng lời nói đúng ngữ điệu, chưa nói được câu đầy đủ, mạch lạc, chưa sử dụng đúng các từ loại trong câu... Vì thế đã ảnh hưởng rất lớn tới các hành động, hoạt động giao tiếp của trẻ.

Trẻ CPTNN, các kĩ năng giao tiếp phát triển không tốt, trẻ chưa chủ động gây sự chú ý hay thiết lập các mối quan hệ bằng lời nói (như rủ bạn chơi), ít chủ động tham gia nói chuyện với người khác. Trẻ rất khó khăn để biểu đạt những trạng thái, nhu cầu, mong muốn của mình cho người khác hiểu. Những lời trẻ nói ra thiếu mạch lạc, thiếu tương minh khiến cho người khác khó hiểu, khó đáp ứng ngay cho trẻ, trẻ CPTNN ít khi biết sử dụng ngôn ngữ để tranh luận để bảo vệ mình.

*- CPTNN ảnh hưởng tới hoạt động vui chơi*

Chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo. Trong

trò chơi đòi hỏi trẻ luôn phải hành động, cả hành động vận động lẫn hành động ngôn ngữ. Khi tham gia vào trò chơi đòi hỏi trẻ phải có vốn từ phong phú, tự biết dùng ngôn ngữ để điều tiết trò chơi. Đối với trẻ CPTNN, khi gặp tình huống trong quá trình chơi thường bị động, không xử lí được các mâu thuẫn mà hoàn toàn phụ thuộc vào bạn chơi. Trong các trò chơi, việc đưa ra luật chơi, cách chơi, quy tắc thưởng, quy tắc phạt...trẻ đều làm không tốt, diễn đạt chậm nên thường bị các bạn lấn lướt. Đặc biệt, đối với những trò chơi đóng vai, trò chơi đóng kịch, trẻ CPTNN do vốn từ nghèo nàn, nghe hiểu chậm, cách thức biểu đạt kém nên khi vào vai trẻ thực hiện vai chơi không đạt và nội dung chơi không được mở rộng, chưa biết liên kết nhóm chơi lại với nhau để tạo thành chủ đề chơi lớn hơn... Như vậy, khi tham gia hoạt động vui chơi, CPTNN đã làm hạn chế rất nhiều các hành động, hoạt động chơi của trẻ.

*- CPTNN ảnh hưởng tới hoạt động khám phá, các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ*

Tính tò mò, ham hiểu biết là đặc trưng vốn có của trẻ mẫu giáo. Tuy nhiên, do bị hạn chế về ngôn ngữ nên khi tiếp xúc với các sự vật hiện tượng hay khám phá thế giới xung quanh, trẻ CPTNN không bộc lộ nhiều cảm xúc, trẻ thường hoạt động bên cạnh các bạn hoặc chơi một mình mà ít sử dụng câu hỏi để giao tiếp với người thân (như làm gì, làm như thế nào, ở đâu, cái gì, vì sao, để làm gì, như thế nào,...), trẻ hiếm khi thể hiện cảm xúc với mọi người khi bắt gặp sự vật hiện tượng gây hứng thú.

Trong vốn ngôn ngữ của trẻ CPTNN, bên cạnh các từ đơn, câu đơn, đã có cả những câu phức, tuy nhiên câu vẫn còn rất đơn giản, nghèo nàn. Trẻ khó có thể miêu tả, giải thích một sự vật hay sự việc nào đó cho người khác hiểu dù nó đang hiện diện trước trẻ. Do đó, trẻ CPTNN tham gia vào hoạt động khám phá, trải nghiệm không mấy hào hứng, kém hiệu quả.

Trong sinh hoạt hàng ngày, bản thân trẻ CPTNN cũng rất thích nghe kể chuyện, đọc thơ, hát, thích người khác miêu tả, giải thích về một sự vật, hiện tượng nào đó hoặc yêu cầu trẻ cùng thực hiện một hành động, hoạt động bất kì. Tuy nhiên, do khả năng nghe hiểu, biểu đạt chậm nên các phản ứng ngôn ngữ hoặc hành động của trẻ CPTNN cũng không kịp thời, đôi lúc không phù hợp.

Ngoài ra, CPTNN còn ảnh hưởng tới mọi hành vi, hoạt động trong đời sống sinh hoạt hàng ngày khiến trẻ gặp rất nhiều khó khăn trong hòa nhập với môi trường xã hội. Đây cũng là khó khăn đối với trẻ khi chuẩn bị vào trường phổ thông. Bởi trẻ CPTNN nếu không thể tham gia đầy đủ trong tất cả các hoạt động cũng như giao lưu với những người xung quanh, trẻ sẽ phát triển tụt lại phía sau so với trẻ cùng trang lứa, cùng độ tuổi.

### **4. Kết luận**

Mặc dù không nằm ngoài quy luật phát triển chung của lứa tuổi nhưng mỗi trẻ CPTNN lại là một cá



nhân riêng biệt với những đặc điểm riêng biệt. Việc hiểu được điểm mạnh, điểm yếu hay những yếu tố còn bị che khuất sẽ giúp giáo viên, gia đình và những người trực tiếp chăm sóc - giáo dục trẻ dễ dàng hỗ trợ, tác động. Trẻ CPTNN nếu nhận được hỗ trợ thêm từ những người lớn quan trọng trong cuộc sống của mình thì sẽ giúp trẻ có thể phát triển tốt nhất.

Vì vậy, cần phải hiểu đúng, không được coi thường sự chậm trễ ngôn ngữ và có biện pháp can thiệp hỗ trợ sớm. Đây là điều rất quan trọng để trẻ có thể phát triển bình thường, theo kịp bạn bè trước lúc bắt đầu vào phổ thông, giúp trẻ phát triển các kĩ năng giao tiếp cần thiết để trẻ thành công trong tương lai, trong cuộc sống học tập và cá nhân của trẻ sau này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Huy Cận, (1987), *Một số vấn đề của việc nghiên cứu ngôn ngữ trẻ em và việc dạy nói cho trẻ*, Viện Thông tin Khoa học Xã hội.
- [2]. Phạm Minh Hạc, (1997), *Tâm lí học Vygotski*, NXB Giáo dục.
- [3]. Nguyễn Thị Kim Hiền, *Quy trình khắc phục khuyết tật ngôn ngữ cho học sinh khuyết tật ngôn ngữ ở cấp Tiểu học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 67, tháng 4, năm 2011.
- [4]. Liublinxcaia A.A., (1978), *Tâm lí học trẻ em*, Sở Giáo dục TP. Hồ Chí Minh.
- [5]. Nguyễn Thị Như Mai, (2012), *Tâm bệnh học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6]. Đinh Hồng Thái, (2015), *Mấy vấn đề về đánh giá ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### LANGUAGE RETARDATION DEVELOPMENT AND ITS IMPACT ON COMPREHENSIVE DEVELOPMENT OF PRE - SCHOOL CHILDREN

Nguyen Thi Quynh Anh

Vinh University

Email: quynhanhgddhv@gmail.com

**Abstract:** *Language retardation development in pre-school children is not currently a rare phenomenon. This issue can be overcome with adequate measures from adults to minimize limitation causing by language retardation. If children with language retardation receive additional support from important adults in their lives will help them grow better. Therefore, it is necessary to understand properly, not to ignore language retardation and take early intervention. It is very important for these children to develop normally, keep up with friends before starting general schools, help them develop necessary communication skills to succeed in the future, in learning and personal life.*

**Keywords:** *Language retardation; impact; development; pre-school children.*